TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Lê Vĩnh Hiền

2. Bà Hồ Thị Hải Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 15/6/2024 đối với bị cáo:

Hạ Ngọc B, tên gọi khác: T; sinh ngày 15/5/2000 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố E, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạ Ngọc B1, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1979, có vợ Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm 2005, con chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2024 đến 13/3/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Bị hại:* chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1991, địa chỉ: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Anh T3, sinh năm: 1992, địa chỉ: thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/01/2024, Hạ Ngọc B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-065.54 (mượn của ông T2), đi đến khu công nghiệp Q để đón chị Nguyễn Thị Thanh O. Trên đường đi, B nảy sinh ý định cướp giật tiền của người đi đường nên dừng xe, mở cốp xe lấy 01 bao nilon màu đen bịt kín biển kiểm soát xe mô tô, rồi đi theo hướng chợ N, xã G, G lên Quốc lộ H, rẽ trái đi về

hướng huyện C. Khi đến gần đến cầu vượt thuộc xã T, B thấy chị Đoàn Thị H, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-203.07, có treo 01 ba lô nhỏ màu đen ở giữa xe nên bám theo sau. Đến Ngã Tư S, chị H dừng xe đi vào chợ, B đứng đợi ở trước cổng. Khoảng 10 phút sau, chị H đi ra, treo ba lô đen ở giữa xe rồi điều khiển xe đi lên hướng cầu vượt. Khi đến cầu vượt , B điều khiển xe tăng tốc, áp sát phía bên trái xe của chị H, dùng tay phải giật lấy túi ba lô màu đen rồi quay đầu xe chạy về Quốc lộ A, hướng huyện G. Chị H tri hô nhờ mọi người giúp đỡ thì có anh Nguyễn Anh T3, sinh 1992 ở thôn A, xã T đang đi xe mô tô trên đường đuổi theo. B điều khiển xe máy chạy qua chợ N1, rẽ trái vào đường nhựa thuộc thôn M, xã T, C. Trong lúc chạy xe, B mở ba lô lấy ra một xấp tiền, rồi ném ba lô lại phía sau. Anh T3 thấy ba lô giữa đường nên dừng lại nhặt và đưa cho chị H và không đuổi theo nữa. Sau đó, B đi tiếp rồi dừng xe, đếm tiền được 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Bường tháo bao nilon bịt biển số xe, vứt ở bên đường, đi đến khu công nghiệp Q đón chị O rồi cả hai đi về nhà ở thôn N, xã G, huyện G. Sau đó, B đi ra Quốc lộ A đón xe khách đi Hà Nội tìm việc làm. Bường làm thuê cho một công ty điện thoại ở Hà Nội, sau đó nghỉ đi về nhà. Bường gặp chị O và được biết Công an đang xác minh nghi vấn Bường có hành vi cướp giật tài sản. Ngày 07/3/2024, B đến Công an huyện C đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-ĐGTS ngày 14/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, Quảng Trị kết luận: Trị giá 01 túi ba lô bằng da màu đen, kích thước 27x28x10cm tại thời điểm định giá tháng 01/2024 là 192.000đ (một trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKSCL ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hạ Ngọc B về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hạ Ngọc B phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ: 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về vật chứng và tài sản thu giữ: bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 065.54 là phương tiện phạm tội, nhưng đây là tài sản của ông Nguyễn Đức T2, ông T2 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T2 xe mô tô và giấy tờ kèm theo là đúng pháp luật; đã trả lại cho bị hại 01 túi ba lô chất liệu da tổng hợp màu đen, kích thước 27x28x10 cm, có 04 ngăn có khóa kéo, 02 dây đeo bằng vải dài 100cm, bản rộng 03 cm, loại cũ đã qua sử dụng.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho chị Đoàn Thị H số tiền 2.700.000 đồng, chị H không yêu cầu gì thêm.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T2 trình bày: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74B1-065.54 là của gia đình ông T2, bị cáo mượn xe dùng vào việc phạm tội ông T2 không biết, quá trình điều tra ông đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra, truy tố các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận ngày 24/01/2024, trên đường đến Khu công nghiệp Q để đón chị Nguyễn Thị Thanh O, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã lấy 01 bao nilon bịt kín biển số xe. Khi đến gần cầu vượt Ngã Tư S, bị cáo thấy chị Đoàn Thị H, đang điều khiển xe mô tô, có treo 01 (một) ba lô nhỏ màu đen ở giữa xe nên bám theo sau. Bường điều khiển xe tăng tốc, áp sát phía bên trái xe của chị H, dùng tay phải giật lấy túi ba lô màu đen rồi nhanh chóng tẩu thoát, chiếm đoạt tài sản của chị H với tổng trị giá: 2.892.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo đã điều khiển xe tiếp cận và chiếm đoạt tài sản của chị H trong lúc chị H đang điều khiển xe mô tô thuộc trường hợp định khung tăng nặng "dùng thủ đoạn nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt từ 3 năm đến 10 năm tù. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác nên cần xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt 2.700.000 đồng và bị hại cũng đã nhận lại tài sản là túi xách, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng và tài sản thu giữ: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đức T2: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đen-bạc, biển kiểm soát: 74B1-065.54, số khung: C630DY737537, số máy: 5C63-737600; 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng có lỗ thông gió ở hai bên, dây quai đeo màu đen, loại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu trắng không có lỗ thông gió, dây quai màu đen, loại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Đức T2, biển số đăng ký: 74B1-065.54. Trả cho bị hại: 01 (một) túi ba lô chất liệu da tổng hợp màu đen, kích thước 27x28x10 cm, có 04 ngăn có khóa kéo, 02 dây đeo bằng vải dài 100cm, bản rộng 03 cm, loại cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô và các tài sản kèm theo của ông Nguyễn Đức T2, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông T2 không biết nên cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hạ Ngọc B (T) phạm tội: "Cướp giật tài sản",

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Hạ Ngọc B: 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (06 ngày) từ ngày 07/3/2024 đến ngày 13/3/2024.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hạ Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý